

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HSST.

Ngày: 28-6-2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quý Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Được.
2. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ:** Ông Võ Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 28-6-2021, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HSST ngày 25-5-2021 đối với:

Bị cáo: Hồ Văn T (C) - sinh năm: 1989.

Trú tại: Tổ 12 ấp 1, xã L, thành phố R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Hồ Văn Q (Đã chết) và bà Lê Thị C.

Vợ, con chưa có.

Tiền án: Ngày 11-9-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án phạt tù xong ngày 24-4-2018.

Tiền sự: Ngày 14-02-2020, bị Ủy ban nhân dân xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 14-5-2020.

Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính 16 tháng tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Hồng D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố R.

+ Ông Trương Tấn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6 ấp Đ, xã L, thành phố R.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11-9-2014, Hồ Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án phạt tù xong ngày 24-4-2018. Ngày 04-12-2020, T cùng với Trần Hồng D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04-12-2020, Hồ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 72D1-128.04 đến nhà Trần Hồng D rủ D đi trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng, D đồng ý. T điều khiển xe Suzuki chở D đi đến vòng xoay thị trấn Đ. Cả hai phát hiện có 01 cái thang kim loại dạng xếp của anh Nguyễn Trọng K để phía trước tiệm máy tính V thuộc khu phố T, thị trấn Đ không có người trông coi. T dừng xe để D đi bộ đến lấy cái thang xếp mang ra xe, cả hai chạy về xã Long Phước bán cho một người đàn ông tên Trương Tấn T được 1.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe chở D đi đến khu vực Bến Đình, thành phố Vũng Tàu gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy, loại heroin với số tiền 940.000 đồng rồi cùng nhau sử dụng hết, còn lại số tiền 60.000 đồng cả hai dùng để xăng xe Suzuki. Đến chiều cùng ngày Công an Đất Đỏ mời các đối tượng lên làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai của D. Sau đó, T đã tự nguyện gặp T chuộc lại cái thang xếp và đem lên Công an huyện Đất Đỏ giao nộp.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm: 01 thang kim loại dạng xếp (màu bạc; hiệu Jumbo, model: B380) và 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 72D1-128.04.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 25-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: “01 thang kim loại dạng xếp (màu bạc; hiệu Jumbo, model: B380) có giá trị còn lại là 1.305.000 đồng”.

\* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 thang kim loại dạng xếp là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trọng K. Ngày 07-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại tài sản trên cho anh K. Hiện anh K không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

- Qua điều tra xác định 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển số 72D1-128.04 là tài sản hợp pháp của anh Lê Trung H (sinh năm: 1986 – là bạn của T), H không biết T dùng xe đi trộm cắp. Ngày 24/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại xe Suzuki biển số 72D1-128.04 cho H.

Ông T không yêu cầu T bồi thường về trách nhiệm dân sự. Ông T không hứa hẹn trước, không biết tài sản mình mua do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý ông T về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 24-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 01 điều 173 - BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Hồ Văn T cấu thành tội Trộm cắp tài sản và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 01 Điều 173; điểm h, s khoản 01 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS xử phạt b/c Hồ Văn T với mức án từ 14 đến 18 tháng tù. Còn bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho b/c hưởng mức án nhẹ để sớm được trở về làm người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của b/c tại phiên tòa đối chiếu với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Do muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân, vào khoảng 10 giờ ngày 04-12-2020, Hồ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki biển số 72D1-128.04 đến rủ Trần Hồng D đi trộm cắp tài sản và được D đồng ý. T điều khiển xe chở D đi đến vòng xoay thị trấn Đất Đỏ thì phát hiện có 01 cái thang kim loại dạng xếp trị giá 1.305.000đ để phía trước tiệm máy tính Hải Việt không có người trông coi, T dùng xe để D đi bộ đến lấy cái thang xếp mang đi tiêu thụ. Đến chiều cùng ngày cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện xử lý đối với T và D.

Hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản người khác của Hồ Văn T và Trần Hồng D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 BLHS.

Trong vụ án này, mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt Dới 2.000.000đ nhưng do b/c T đang có tiền án về tội Cướp tài sản nên phải bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 01 Điều 173 BLHS. Còn Trần Hồng D chưa có tiền án nên bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì vậy bản Cáo trạng số 31/KSĐT ngày 24-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố b/c Hồ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 01 Điều 173 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của b/c là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt b/c T với mức án nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này b/c không có tình tiết tăng nặng, b/c có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi giao trả theo quy định tại điểm h, s khoản 01 Điều 51 BLHS. Với các tình tiết trên nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho b/c khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi lấy được cái thang của ông K, T đem bán cho ông T số tiền 1.000.000đ rồi tiêu xài hết. Hiện cái thang đã được thu hồi giao trả và ông K không có yêu cầu gì. Trong quá trình điều tra ông T không yêu cầu b/c giao trả lại số tiền 1.000.000đ nên không xét đến.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1/ Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng điểm b khoản 01 Điều 173; điểm h, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Phạt bị cáo Hồ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Án phí: bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo (đối với người vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT.
- Công an tỉnh BRVT (PC 6)
- Công an h. Đ
- VKSND h. Đ.
- THADS h. Đ.
- Bị cáo + ĐS.
- Lưu Vphòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Quý Cường